TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2022/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 25 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1977 và bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ tại: Số 16 H A 15, phường H A, quận C Lệ, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C kết hôn vào ngày 18/3/2005, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Số 16 Hòa An 15, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm hay chăm sóc gì cho nhau. Xét thấy, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Việt Tùng, sinh ngày 06/7/2006 và Nguyễn Hoàng Bách, sinh ngày 23/6/2012.

Thuận tình ly hôn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Việt Tùng, sinh ngày 06/7/2006 và Nguyễn Hoàng Bách, sinh ngày 23/6/2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Kim C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số I ngày 18/3/2005 nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi).

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Việt Tùng, sinh ngày 06/7/2006 và Nguyễn Hoàng Bách, sinh ngày 23/6/2012.

Thuận tình ly hôn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Việt Tùng, sinh ngày 06/7/2006 và Nguyễn Hoàng Bách, sinh ngày 23/6/2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Kim C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001704 ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND TT. Đức Phổ;
- Chi cục THADS q. Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phùng Văn Nhớ